

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày 23 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hảo
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thím
Ông Bùi TH Nông

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng TH Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L2 số: 35/2019/HSST ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thị M, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: xóm U, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Bung và bà Bùi Thị H; chồng không có, con có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: 02 tiền án.

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành Phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện H2 Lũng, tỉnh P Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm thành 27 tháng tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Công an huyện TH Trì, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 15/7/2019 hiện đang giam, giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn H2 Doan – Trợ giúp viên pháp L2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp L2 Nhà nước, tỉnh Hòa Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: bà Bùi Thị L, sinh năm: 1966; Trú tại: xóm U, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình – Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Xa Thị Y, sinh năm: 1987; Trú tại: xóm U, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình – Có mặt tại phiên tòa.
2. Anh Bùi Thế H, sinh năm 1974; trú tại: đội 3, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình – Vắng mặt.
3. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1966; trú tại: xóm U, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình – Có mặt tại phiên tòa.
4. Ông Quách Tuấn H2, sinh năm 1967; trú tại: xóm P, xã Kim Bình, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình – Vắng mặt.
5. Bà Phạm Thị L2, sinh năm 1964; trú tại: xóm N, xã N, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 14/7/2019 Bùi Thị M ở nhà tại xóm U, xã K, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình nhìn sang nhà bà Bùi Thị L là hàng xóm thì không thấy có ai ở nhà, M đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó M đi sang nhà bà L theo hướng từ cổng đi vào nhà, mở cửa vào bếp tìm kiếm tài sản, tại đây M không tìm thấy tài sản gì mà thấy một chùm chìa khóa, sau đó M đi lên nhà trên, sử dụng chìa khóa trong chùm chìa khóa tìm được ở nhà bếp, mở cửa chính rồi đi vào phòng ngủ trong nhà thì phát hiện trên giường trong phòng ngủ có một túi xách màu đen. M mở túi xách và thấy bên trong có tiền, M đã lấy hết số tiền trong túi xách rồi để túi xách lại vị trí cũ, sau đó M rút 1.000 đồng ra giữa nhà rồi khóa cửa chính lại, xuống bếp cất chùm chìa khóa vào vị trí cũ rồi đi về. Sau khi về đến nhà M đếm số tiền vừa lấy được là 4.200.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M sang nhà bà L hỏi mượn xe máy để đi và dùng số tiền trộm cắp được để chi tiêu cá nhân, cụ thể:

+ Đến quán sửa chữa điện thoại Thúy H của anh Bùi Thế H, tại Đội 3, N, Kim Bôi, Hòa Bình, dùng số tiền trộm cắp được sửa điện thoại và mua thẻ cào điện thoại hết 1.750.000 đồng.

+ Đến quán tạp hóa của bà Phạm Thị L2, tại xã N dùng số tiền trộm cắp được mua một thùng mỳ tôm hết 65.000 đồng.

+ Dùng số tiền trộm cắp được gọi đổi một bình gas của ông Quách Tuấn H2, trú tại xóm P, Kim Bình, Kim Bôi, Hòa Bình.

+ Sáng ngày 15/7/2019, M đưa cho mẹ đẻ là bà Bùi Thị H số tiền 200.000 đồng, đưa cho con gái là Bùi Thị Trình số tiền 85.000 đồng, sau đó cháu Trình đã đưa lại cho bà H số tiền trên.

+ Số tiền còn lại là 1.800.000 đồng M cất dấu chưa kịp sử dụng.

*** Vật chứng vụ án:**

- Số tiền 4.200.000 đồng Bùi Thị M trộm cắp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi đã thu hồi lại được và đang được ký gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Kim Bôi.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, Bùi Thị M đã dùng số tiền trộm cắp được để sửa chữa điện thoại.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Người bị hại bà Bùi Thị L Y cầu bị cáo trả lại số tiền 4.200.000 đồng là số tiền mà bị cáo đã lấy trộm;

- Anh Bùi Thế H Y cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.750.000 đồng tiền sửa chữa điện thoại và mua thẻ điện thoại;
- Ông Quách Tuấn H2 Y cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng tiền đổi một bình gas;
- Bà Phạm Thị L2 không Y cầu bị cáo phải trả lại số tiền 65.000 đồng bị cáo mua một thùng mỳ tôm.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-HS ngày 20/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Bùi Thị M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi luận tội giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thị M từ **24** tháng tù đến **30** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Về xử L2 vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều Điều 89, điều 106 BLTTHS. Buộc bị cáo Bùi Thị M phải bồi thường số tiền cho anh Bùi Thế H số tiền 1.750.000 đồng và ông Quách Tuấn H2 số tiền 300.000 đồng (số tiền anh H, ông H2 đã tự nộp lại cho Cơ quan điều tra). Trả cho bà Bùi Thị L số tiền 4.200.000đ.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo không sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo

Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Xong xét thấy, bị cáo là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Đồng ý với tội danh Viện kiểm sát truy tố với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt 24 tháng tù đến 30 tháng tù đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù; Đề nghị xử L2 vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thị M đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, không có ý kiến tranh luận, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá công khai tại phiên Tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 16 giờ, ngày 14/7/2019 tại xóm U, xã K - Kim Bôi – Hòa Bình, Bùi Thị M đã lợi dụng sơ hở của chủ sở H2, lén lút lấy trộm số tiền 4.200.000 đồng của nhà bà Bùi Thị L.

Bị cáo Bùi Thị M có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trực tiếp xâm hại đến tài sản và quyền quản L2 tài sản của người khác, phạm tội trộm cắp tài sản. Do đó cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, đồng thời phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, sống ở cùng kinh tế đặc biệt khó khăn, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

{3} Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, không phải là vật chứng của vụ án, bị cáo không sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo.

Người bị hại bà Bùi Thị L Y cầu bị cáo trả lại số tiền 4.200.000 đồng là số tiền mà bị cáo đã lấy trộm. Tuyên trả lại cho bà Bùi Thị L số tiền 4.200.000 đồng, đang được gửi, giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi (*Theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi và Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi, ngày 19/8/2019*).

Những người có quyền lợi liên quan anh Bùi Thế H, ông Quách Tuấn H2 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có lời khai trong hồ sơ vụ án, đề nghị bồi thường cụ thể: anh Bùi Thế H Y cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.750.000 đồng tiền sửa chữa điện thoại và mua thẻ điện thoại; ông Quách Tuấn H2 Y cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000 đồng tiền đổi một bình gas. Xét Y cầu buộc bồi thường của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận Buộc bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi liên quan bà Phạm Thị L2 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai thể hiện không Y cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 65.000 đồng bị cáo mua một thùng mỳ tôm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị M** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị M **24 (hai bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/7/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Trả lại cho bà Bùi Thị L số tiền 4.200.000 đồng, đang được gửi, giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi (*Theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi và Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bôi, ngày 19/8/2019*).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Thế H số tiền 1.750.000 đồng; bồi thường cho ông Quách Tuấn H2 số tiền 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn Y cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ. (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi*).

Căn cứ Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016;

Buộc bị cáo Bùi Thị M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Công an; VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- UBND xã K
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hảo

